TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 120/2020/QĐST-HNGĐ
Ngày 01 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

**Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

**Bị đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 5, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: Thôn G, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đứcxã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Lê Thị T

.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Các bên thỏa thuận anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Khánh Duy, sinh ngày 24/01/2009 và cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 02/11/2013. Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Công V, sinh ngày 01/8/2018.Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Văn D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/001256 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh D 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng